TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155 /2018/KDTM-PT
Ngày: 21 / 11 /2018
V/v: tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Tuyết Băng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh

Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Huệ -Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa*:* Ông Phạm Thành Vân – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 và 21 tháng 11năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại phúc thẩm thụ lý số 106/2018/TLPT-KDTM ngày 05/10/2018 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2018/KDTM-ST ngày 25/7/2018 của Toà án nhân dân quận N bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 491/2018/QĐ-PT ngày 02/11/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần BT
Trụ sở: Tổ dân phố số 1, phường Đ, quận B, Hà Nội
Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn L và Ông Đỗ Văn K
Địa chỉ: Số 12B05, tòa nhà CT1 – Khu đô thị V, quận H, thành phố Hà Nội.
(Có mặt).

Bị đơn: Công ty Cổ phần SĐ
Địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà DF, ngã tư LVL – HĐ, phường NC, quận TX, thành phố Hà Nội.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Đình H
Địa chỉ: Phòng 2405-CT1, Khu đô thị M, phường MT, quận N , thành phố Hà Nội. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/7/2017 và các bản khai tại Tòa án, nguyên đơn là Công ty Cổ phần BT do ông Đỗ Văn K và ông Nguyễn Văn L thống nhất trình bày : Ngày 18/03/2015, Công ty Cổ phần SĐ (Sau đây gọi là Công ty SĐ) và Công ty Cổ phần BT (Sau đây gọi là Công ty BT) ký kết Hợp đồng mua bán bê tông thương phẩm số: 45 - 2015/HĐMB/SDD207/Paragon và 02 phụ lục Hợp đồng ngày 25/4/2015 và ngày 02/5/2015*)* với nội dung*:* Công ty BT bán cho Công ty SĐ bê tông mác 350# độ sụt 19±1, đá 1 x 2 với đơn giá 1.212.000 đồng/m3 (giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng). Khối lượng dự kiến 18.000m3.

Giá trị hợp đồng tính toán dựa trên khối lượng bê tông theo yêu cầu thực tế công trình, giá trị cuối cùng của hợp đồng hay giá trị hàng hóa mua bán được xác định chính thức dựa trên khối lượng bê tông được hai bên ký xác nhận trong các biên bản xác nhận khối lượng, biên bản xác nhận khối lượng này là một phần không thể tách rời của Hợp đồng kinh tế. Điều kiện thanh toán: Sau khi Bên bán thực hiện hoàn thành khối lượng từng đợt đổ bê tông thương phẩm, hai bên tiến hành lập biên bản đối chiếu khối lượng, giá trị bê tông đã giao, nhận theo tháng. Trên cơ sở đó, bên bán trình bên mua hồ sơ thanh toán gồm: Phiếu giao, nhận bê tông của bên bán, có xác nhận của bên mua; Biên bản tổng hợp khối lượng bê tông giao, nhận giữa hai bên; Bảng tổng hợp giá trị thanh toán của bên bán; Hóa đơn VAT hợp lệ của bên bán; Giấy đề nghị thanh toán của bên bán. Phương thức thanh toán: Khi bên bán cung cấp bê tông phục vụ thi công 15 ngày hoặc giá trị bê tông cấp đến hạn mức 1.000.000.000 đồng. Căn cứ vào hồ sơ thanh toán hợp lệ của bên bán, bên mua sẽ thanh toán 70% giá trị bê tông được xác nhận các đợt (hoặc đến hạn mức tín dụng là 1.000.000.000 đồng) cho bên bán trong vòng 10 ngày và 30 % còn lại bên mua sẽ thanh toán trong vòng 15 ngày kể từ ngày bên mua nhận được đầy đủ bộ hồ sơ thanh toán của bên bán và đầy đủ kết quả nén mẫu bê tông. Trong trường hợp quá hạn thanh toán mà bên mua chưa thanh tóan cho bên bán, thì bên mua phải chịu lãi suất Ngân hàng tại thời điểm trả chậm cho số tiền chậm trả, nhưng không được quá 30 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán. Theo 02 phụ lục Hợp đồng, hai bên thống nhất thỏa thuận thay đổi đơn giá từ đơn giá cũ là 1.212.000 đồng lên 1.252.000 đồng (đối với bê tông Mác 350) và từ 1.260.000 đồng lên 1.300.000 đồng (đối với bê tông Mác 400).

Quá trình thực hiện Hợp đồng, Công ty Cổ phần BT đã sản xuất và cung cấp bê tông thương phẩm cho Công ty Cổ phần SĐ theo đúng các nội dung quy định tại Hợp đồng số 45 - 2015/HĐMB/SDD207/Paragon. Tổng giá trị bê tông thương phẩm Công ty Cổ phần BT đã sản xuất và cung cấp cho Công ty Cổ phần SĐ là: 6.678.725.800 đồng. Công ty bê tông Hà Nội đã cung cấp đúng, đầy đủ và Công ty Cổ phần SĐ đã nhận được đầy đủ bộ hồ sơ thanh toán cùng đầy đủ kết quả nén mẫu bê tông theo đúng các nội dung quy định tại Hợp đồng số 45 - 2015/HĐMB/SDD207/Paragon và nhận được số lượng bê tông thương phẩm trị giá: 6.678.725.800 đồng, Công ty Cổ phần SĐ đã thanh toán cho Công ty Cổ phần BT số tiền: 4.250.000.000 đồng và còn nợ Công ty Cổ phần BT tính đến ngày 30/6/2017 là 2.428.725.800. Hai bên thống nhất đối chiếu tại biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 02/01/2017 và ngày 03/7/2017. Công ty Cổ phần BT đã nhiều lần gửi văn bản và làm việc trực tiếp với Công ty Cổ phần SĐ đề nghị thanh toán, nhưng Công ty Cổ phần SĐ vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán . Vì vậy, Công ty Cổ phần BT khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc Công ty Cổ phần SĐ phải thanh toán cho Công ty cổ phân bê tông xây dựng Hà Nội số tiền nợ gốc và số tiền lãi chậm thanh toán (Tính đến ngày 30/9/2017) là: 3.021.400.767 đồng. Trong đó: Số tiền nợ gốc là: 2.428.725.800 đồng; Số tiền lãi chậm thanh toán là: 592.674.967 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 16/01/2018 Công ty Cổ phần SĐ đã thanh toán cho Công ty cổ phần bê tông xây dựng Hà Nội số tiền: 200.000.000 đồng nên số tiền Công ty Cổ phần SĐ còn nợ là: 2.228.725.800 đồng và số tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày 25/7/2018 là: 711.068.196.

Bị đơn là Công ty Cổ phần SĐ do bà Đỗ Thị Thu H và ông Phạm Đình H thống nhất trình bày: Công ty Cổ phần SĐ xác nhận có ký kết hợp đồng mua bán số 45 - 2015/HĐMB/SDD207/Paragon ngày 18/3/2015 như nguyên đơn trình bày là đúng và xác nhận số tiền nợ gốc còn lại đối với Công ty Cổ phần BT là 2.228.725.800 đồng. Đề nghị Công ty Cổ phần BT giảm trừ số tiền nợ gốc cho Công ty Cổ phần SĐ là: 900.000.000 đồng. Sau khi giảm trừ, số tiền Công ty Cổ phần SĐ còn phải thanh toán cho Công ty Cổ phần BT là: 1.328.725.800 đồng . Công ty Cổ phần SĐ sẽ thanh toán khoản tiền trên cho Công ty Cổ phần BT trong thời gian 06 tháng, kể từ tháng 02/2018. Hàng tháng Công ty Cổ phần SĐ thanh toán từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng,

Công ty đảm bảo hoàn thành việc thanh toán số tiền 1.328.725.800 đồng trước 31/07/2018. Công ty Cổ phần SĐ không phải trả bất kỳ khoản lãi phát sinh nào liên quan đến hợp đồng kinh tế giữa hai bên.

Công ty Cổ phần SĐ không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần BT , vì Công ty Cổ phần BT chưa đưa ra được các chứng cứ làm căn cứ chứng minh yêu cầu thanh toán của mình (Không có căn cứ xác định khối lượng bê tông, theo quy định tại Hợp đồng số 45), vì vậy, không có căn cứ để thực hiện việc thanh, quyết toán; Một số hóa đơn giá trị gia tăng do Công ty Cổ phần BT phát hành không có giá trị pháp lý, không đúng quy định tại Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ tài chính, quy định về hóa đơn bán hàng hóa, nên không được coi là chứng từ hợp lệ để yêu cầu thanh toán theo quy định của Hợp đồng số 45; Các văn bản trong hồ sơ thanh toán của Công ty Cổ phần BT cung cấp, không phải do người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần SĐ ký (Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ; Bảng tổng hợp giá trị thanh toán, đều do ông Trần Trung K ký; Bản xác nhận khối lượng do ông Hoàng Đức Hạnh ký). Công ty Cổ phần SĐ chỉ có 1 người đại diện theo pháp luật, là ông Trần Việt Sơn, ông Sơn chưa ký văn bản ủy quyền cho bất kỳ cá nhân nào khác. Căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 của Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Khoản 1 Điều 87 của Bộ luật dân sự năm 2005, thì Công ty Cổ phần SĐ chỉ chịu trách nhiệm pháp lý đối với các giao dịch do người đại diện xác lập, thực hiện nhân danh pháp nhân.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2018/KDTM-ST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân quận N đã quyết định: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần BT đối với Công ty Cổ phần SĐ , về việc: Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa. Buộc Công ty Cổ phần SĐ phải thanh toán cho Công ty Cổ phần BT , số tiền nợ gốc tính đến ngày 25/7/2018 là: 2.228.725.800 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, hai trăm hai mươi tám triệu, bẩy trăm hai mươi lăm nghìn, tám trăm đồng) Theo Hợp đồng số 45 ký giữa: Công ty Cổ phần BT và Công ty Cổ phần SĐ . Không chấp nhận yêu cầu của Công ty Cổ phần BT đối với Công ty Cổ phần SĐ về số tiền lãi chậm thanh toán.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm nêu trên, ngày 03/8/2018 Công ty Cổ phần BT kháng cáo với nội dung Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu tính lãi chậm thanh toán là không đúng, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại phần yêu cầu tính lãi chậm thanh toán theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/8/2018, bị đơn là Công ty Cổ phần SĐ nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, xử không khách quan, toàn diện, không đúng quy định gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bên đương sự xác nhận ngoài những tài liệu chứng cứ mà các bên đã nộp cho Tòa án, thì các đương sự không còn chứng cứ gì khác.

Nguyên đơn : Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án buộc Công ty Cổ phần SĐ phải thanh toán trả cho Công ty Cổ phần BT số tiền lãi suất chậm trả là 9%/năm kể từ ngày 01/8/ 2015 cho đến ngày 25/7/2018 là ngày xét xử cụ thể là: 711.068.196 đồng.

Bị đơn có ý kiến: Nếu Công ty Cổ phần BT đồng ý thỏa thuận thì Công ty Cổ phần SĐ sẽ thanh toán ngay 1.328.325.000 đồng trong vòng 6 tháng, còn nếu Công ty Cổ phần BT không đồng ý với phương án này thì đề nghị Tòa án xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần BT , vì thực tế Công ty Cổ phần BT chưa giao đầy đủ các giấy chứng nhận mác bê tông như đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho Công ty Cổ phần SĐ . Công ty Cổ phần SĐ xác nhận công trình Paragon đã được hoàn tất và nghiệm thu, nhưng chủ đầu tư chưa thanh quyết toán trả tiền cho Công ty Cổ phần SĐ .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa phúc thẩm trình bày quan điểm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vụ án theo trình tự luật định, các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: sau khi tóm tắt nội dung vụ án và phân tích nội dung vụ án. Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn là Công ty Cổ phần BT và bị đơn là Công ty Cổ phần SĐ làm trong thời hạn luật định, người kháng cáo đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên việc kháng cáo là hợp lệ. Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2].Về nội dung:

Xét các yêu cầu kháng cáo của Công ty Cổ phần BT và kháng cáo của Công ty Cổ phần SĐ Hội đồng xét xử thấy:

Các tài liệu có trong hồ thể hiện ngày 18/3/2015, Công ty Cổ phần BT và Công ty Cổ phần SĐ đã ký kết hợp đồng mua bán bê tông thương phẩm số 45 - 2015/HĐMB/SDD207/Paragon với nội dung :

"... bên B sản xuất và cung cấp bê tông thương phẩm cho bên A và bên A đồng ý mua bê thông thương phẩm từ bên B, để phục vụ thi công gói thầu : Phần ngầm đến cốt +0.00m thuộc công trình tòa nhà Hà Nội Paragon tại lô đất A3, khu đô thị mới CG, DV, Hà Nội...Giá trị Hợp đồng tính toán dựa trên khối lượng bê tông theo yêu cầu thực tế công trình....". Quá trình giải quyết tại các cấp Tòa án, các bên đều xác nhận việc ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa số 45 - 2015/HĐMB/SDD207 ngày 18/3/2015, nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, các bên không có tranh chấp gì về nội dung Hợp đồng, nên Hợp đồng mua bán hàng hóa số 45 - 2015/HĐMB/SDD207/Paragon ngày 18/3/2015 có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Tại bảng xác nhận khối lượng của Công ty Cổ phần SĐ , Ban chỉ huy công trường của Công ty SĐ đã xác nhận khối lượng bê tông M350 là 397m3 và bê tông M400 là 509m3 (BL26). Tại bảng tổng hợp giá trị thanh toán ngày 02/6/2015 thể hiện tổng giá trị thực hiện của hợp đồng là 6.678.725.800 đồng. Tại bảng tổng hợp giá trị thanh toán này, đại diện Công ty cổ phần Sông Đà đã ký và đóng dấu xác nhận khối lượng và và giá trị hàng hóa đã nhận của Công ty Cổ phần BT nên kể từ ngày 02/6/2015 việc giao dịch mua bán hàng hóa giữa các bên đã hoàn tất, Công ty Cổ phần BT đã thực hiện việc giao hàng, nên Công ty Cổ phần SĐ phải có nghĩa vụ thanh toán. Ngày 30/6/2015 Công ty Cổ phần BT do bà Lê Thanh H – chủ tịch Hội đồng quản trị đại diện và Công ty Cổ phần SĐ do ông Trần Việt S- Tổng giám đốc đại diện đã ký biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ hai bên đã thống nhất xác nhận tính đến ngày 30/6/2015 Công ty Cổ phần SĐ còn nợ Công ty Cổ phần BT số tiền là: 5.678.725.800 đồng. Ngày 03/7/2017 giữa Công ty Cổ phần BT và Công ty Cổ phần SĐ lại lập biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ hai bên đã thống nhất xác nhận tính đến ngày 30/6/2016 Công ty cổ phần SĐ còn nợ Công ty Cổ phần BT số tiền là :

2.428.725.800 đồng. Kể từ khi xác nhận công nợ cho đến nay Công ty Cổ phần SĐ không có bất kỳ văn bản nào yêu cầu Công ty Cổ phần BT phải bàn giao hồ sơ thanh toán theo quy định của Hợp đồng số 45-2015/HĐMB/SDD207/Paragon. Quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm Công ty Cổ phần SĐ đã xác nhận còn nợ của Công ty Cổ phần BT số tiền 2.428.725.800 đồng và thanh toán trả Công ty Cổ phần BT số tiền 200.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, Công ty Cổ phần SĐ xác nhận công trình Paragon đã được chủ đầu tư nghiệm thu, nhưng chủ đầu tư chưa thanh quyết toán và chưa thanh toán trả tiền cho Công ty Cổ phần SĐ . Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty Cổ phần SĐ phải thanh toán cho Công ty Cổ phần BT số tiền nợ gốc theo hợp đồng mua bán số 45 - 2015/HĐMB/SDD207/Paragon ngày 18/3/2015 là: 2.228.725.800 đồng là có căn cứ.

Về yêu cầu tính lãi của Công ty Cổ phần BT , xét thấy: Theo quy định tại 5.2.3 Điều 5 Hợp đồng số 45-2015/HĐMB/SDD207/Paragon ngày 18/3/2015 quy định: " Trong trường hợp quá hạn thành toán mà bên A chưa thanh toán cho bên B, thì bên A phải chịu lãi suất Ngân hàng tại thời điểm trả chậm cho số tiền trả chậm nhưng không vượt quá 30 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán.". Theo quy định tại khoản 2 điều 305 Bộ luật dân sự 2005 quy định: " Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiến chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác", nên thỏa thuận về lãi suất của các bên trong hợp đồng mua bán số 45-2015/HĐMB/SDD207/Paragon ngày 18/3/2015 là phù hợp với quy định của pháp luật. Nay Công ty Cổ phần BT yêu cầu tính lãi là 9%/năm là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, nên được chấp nhận. Cụ thể: Ngày 31/5/2015 Công ty bê tông xây dựng Hà Nội xuất hóa đơn cuối cùng cho Công ty SĐ 207 và ngày 30/6/2015 hai bên đã ký biên bản xác nhận công nợ. Như vậy, nghĩa vụ trả lãi của Công ty Cổ phần SĐ phát sinh kể từ ngày 01/7/2015. Tuy nhiên, Công ty Cổ phần BT chỉ yêu cầu Tòa án tính lãi suất kể từ ngày 01/8/2015 đây là sự tự nguyện của đương sự và phù hợp với quy định của pháp luật, nên được chấp nhận. Việc tích lãi được tính cụ thể như sau:

+ Từ 01/8/2015 đến ngày 20/11/2015 số tiền lãi là: 3.678.725.800x 9% x 03 tháng 09 ngày = 100.245.271 đồng.

+ Từ ngày 21/11/2015 đến ngày 04/02/2016 số tiền lãi là: 3.178.725.800 x 9% x 02 tháng 10 ngày = 55.627.690 đồng.

+ Từ ngày 05/2/2016 đến ngày 25/01/2017 số tiền lãi là: 2.678.725.800 x 9%x 11 tháng 20 ngày = 234.388.504 đồng.

+ Từ ngày 26/01/2017 đến ngày 15/01/2018 số tiền lãi là: 2.428.725.800 x 9% x 11 tháng 24 ngày = 214.942.228 đồng.

+ Từ ngày 16/01/2018 đến ngày 25/7/2018 số tiền lãi là: 2.228.725.800 x 9% x 06 tháng 10 ngày = 105.845.474 đồng.

Như vậy, tổng số tiền lãi Công ty cổ phần Sông Đa 207 phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho Công ty Cổ phần BT tính đến ngày 25/7/2018 là **711.068.167 đồng.**

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Cần chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần BT , sửa một phần bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận N .

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn cho rằng bản án sơ thẩm xử không khách quan, không đúng quy định.

Về án phí: Do sửa bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Khoản 1 Điều 30, 220 và khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- *Điều 24, Điều 50, 55, Điều 306, Điều 319 Luật thương mại 2005.*

- Điều 290, 305 Bộ luật dân sự năm 2005.

- Nghị Quyết số 326/ NQ – QH ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí.

Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2018/KDTM-ST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân quận N , thành phố Hà Nội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần BT đối với Công ty Cổ phần SĐ .

2. Buộc Công ty Cổ phần SĐ phải thanh toán trả cho Công ty Cổ phần BT số tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng mua bán hàng hóa số 45 - 2015/HĐMB/SDD207/Paragon ngày 18/3/2015 tính đến ngày 25/7/2018 là: 2.939.793.967 đồng (Hai tỷ, chín trăm ba mươi chín triệu, bảy trăm chín mươi ba nghìn, chín trăm sáu mươi bảy đồng) trong đó:

Nợ gốc là: 2.228.725.800 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, hai trăm hai mươi tám triệu, bẩy trăm hai mươi lăm nghìn, tám trăm đồng);

Nợ lãi chậm thanh toán: 711.068.167 đồng (Bảy trăm mười một triệu, không trăm sáu mươi tám nghìn, một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng)

3. Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Công ty Cổ phần SĐ phải chịu 90.795.879 đồng *(Bằng chữ: Chín mươi triệu, bảy trăm chín mươi lăm nghìn,tám trăm bảy mươi chín đồng)* án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Công ty Cổ phần BT không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Công ty Cổ phần BT 43.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm Công ty đã nộp theo biên lai số 0007337 ngày 27/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận N , thành phố Hà Nội.

Án phí phúc thẩm:

- Hoàn trả Công ty Cổ phần BT 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm Công ty đã nộp theo biên lai số 0007990 ngày 15/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận N , thành phố Hà Nội.

- Hoàn trả Công ty Cổ phần SĐ số tiền 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm Công ty đã nộp theo biên lai số 0008002 ngày 21/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận N , thành phố Hà Nội.

Kể từ ngày người được thi hành án nộp đơn xin thi hành án, nếu bên phải thanh toán chưa thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND TP Hà Nội;*
- *Chi cục THADS Q.N;*
- *TAND Q.N*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Tuyết Băng